TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Bình;**

Bà **Trần Thị Trúc Mai**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày **24** tháng **4** năm **2018** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị N,** sinh năm 1971.

Cư trú: Tổ 33, ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Phú N**, sinh năm 1985.

Cư trú: Tổ 33, ấp An H, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa bà N có mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 20/10/2014 với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, bà Trần Thị N trình bày:

Vào tháng 7âl/2017 bà cho ông N vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, không lãi suất, mục đích vay là để chi tiêu cá nhân.

Đến hạn ông N không trả tiền cho bà mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần. Cho đến ngày 10/12/2017 bà tiếp tục yêu cầu ông N trả tiền, ông N không trả mà còn chửi và thách bà đi kiện.

Nay bà yêu cầu ông N phải trả cho bà 6.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Phú N đã được thông báo hợp lệ đến tham dự phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng ông N vắng mặt. Tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ông N trình bày: Ông thừa nhận vào tháng 7âl/2017 ông có vay của bà N 6.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Ông đang gặp khó khăn về kinh tế nên đến nay chưa trả tiền cho bà N.

Chứng cứ bà N cung cấp cho Tòa án được công bố trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà hôm nay: Bà N vẫn bảo lưu ý kiến. Ông N vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông N theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Ông N thừa nhận vào tháng 7/2017al ông có vay của bà N 6.000.000 đồng và đến nay chưa trả nên bà N kiện là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết "Hợp đồng vay tài sản". Do tranh chấp hợp đồng dân sự nên Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu – thẩm quyền: Các bên xác định cho vay vào tháng 7 âl/2017, do ông Nhuận không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên đến tháng 01/2018 bà N khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông N cư trú tại ấp A, thị trấn A, huyện A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A theo điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa các bên tuy không lập thành văn bản nhưng các bên tự thỏa thuận với nhau trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp với pháp luật nên xem là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù không tiến hành hòa giải được nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2017 ông N thừa nhận có vay tiền của bà N 6.000.000 đồng và chưa trả tiền vay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông N phải trả cho bà số tiền vay 6.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về lãi suất: Bà N và ông N thỏa thuận vay không lãi suất và N cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Phạm Phú N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Buộc ông Phạm Phú N phải trả cho bà Trần Thị N 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2018) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- VKSND An Phú (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS An Phú (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng